



UBND QUẬN BA ĐÌNH
TRƯỜNG THCS HOÀNG HOA THÁM

KẾT QUẢ THI “ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC” CẤP TRƯỜNG

Năm học: 2024-2025

Khối 8

STT	Họ tên	Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy nghĩ	Thứ hạng
1	Phạm Gia Hưng	8A3	30	0	1183	3
2	Hoàng Ngọc Gia Linh	8A2	28	1	1100	16
3	Lê Hoàng Ngọc Diệp	8A2	28	2	1190	29
4	Đỗ Nguyên An	8A2	28	2	1197	31
5	Nguyễn Thùy Dương	8A2	27	2	1067	36
6	Lê Ngân Hà	8A5	25	5	1104	87
7	Lê Phương Hà	8A2	25	4	1185	101
8	Ngô Diệp Chi	8A2	25	5	1192	107
9	Đỗ Hùng Anh	8A1	25	5	1198	113
10	Hoàng Khánh Linh	8A2	24	6	887	115
11	Đặng Quang Minh	8A1	24	5	1180	135
12	Đoàn Phương Liên	8A4	23	4	1185	170
13	Lưu Thục Quyên	8A4	23	3	1190	174
14	Đỗ Tâm Anh	8A2	23	6	1195	181
15	Nguyễn Phương Mai	8A1	22	7	1170	200
16	Lưu Hoàng Bách	8A6	22	4	1186	211
17	Văn Quốc Huy	8A1	22	5	1198	233
18	Dương Hiếu Minh	8A2	22	6	1198	234
19	Trương Văn Minh Tú	8A6	21	9	1198	277
20	Phạm Thiên Phúc	8A5	20	4	1172	301
21	Nguyễn Hà Linh	8A5	19	11	1104	345
22	Chu Hoàng Minh	8A2	19	6	1185	361
23	Nguyễn Tiến An Phong	8A3	19	8	1195	374
24	Hoàng Đức Chính	8A2	19	10	1196	377
25	Nguyễn Thế Quang Anh	8A5	19	6	1197	379
26	Nguyễn Phương Thảo	8A5	19	10	1197	383
27	Trần Kiều Trang	8A2	18	3	1131	393
28	Lê Văn Lộc	8A5	18	11	1147	396
29	Trần Anh Thiện	8A3	18	12	1155	399
30	Hà Hồ Thanh	8A3	18	6	1162	405
31	Nguyễn Thảo Hiền	8A4	18	9	1177	417

32	Nguyễn Mạnh Bảo Châu	8A1	18	7	1179	421
33	Trịnh Quang Hưng	8A2	18	9	1192	430
34	Trần Hoàng Trang Nhung	8A1	18	11	1195	439
35	Võ Khuất Quỳnh Nhi	8A2	18	12	1196	443
36	Nguyễn Phương Nhi	8A5	18	12	1196	444
37	Lê Chí Hoàng Lan	8A1	18	12	1198	453
38	Đỗ Phương Anh	8A1	17	12	1188	493
39	Hoàng Minh Châu	8A6	17	12	1190	496
40	Trịnh Lê Bảo Châu	8A6	17	13	1192	497
41	Nguyễn Hà Minh Ngọc	8A1	16	14	1015	517
42	Vương Gia Hưng	8A1	16	14	1157	524
43	Bùi Minh Tuấn	8A5	16	8	1193	548
44	Lê Nguyễn Anh Thư	8A2	16	11	1196	559
45	Đỗ Hương Giang	8A2	15	15	1119	578
46	Trần Trung Hiếu	8A3	15	15	1155	583
47	Đào Thanh Mai	8A3	15	9	1159	584
48	Nguyễn Thị Mai Nga	8A1	15	15	1176	592
49	Trần Châu Nhật Thanh	8A6	15	14	1182	603
50	Mai Đức Thắng	8A1	15	10	1183	604
51	Nguyễn Vân Khanh	8A1	15	13	1184	606
52	Bùi Ngọc Trâm Anh	8A1	15	12	1190	612
53	Nguyễn Bình Minh	8A3	15	15	1190	613
54	Đỗ Gia Huy	8A3	15	13	1198	632
55	Nguyễn Ngọc Giang Nam	8A2	14	14	1122	639
56	Trịnh Gia Linh	8A1	14	9	1130	643
57	Lê Ngọc Phương Thảo	8A2	14	13	1151	649
58	Trần Huyền Trang	8A4	14	10	1190	671
59	Nguyễn An Phương	8A1	14	8	1191	672
60	Lê Tuấn Kiệt	8A2	14	13	1193	678
61	Phạm Hoàng Hà My	8A1	13	17	921	691
62	Phù Nguyệt Ánh	8A1	13	14	1143	701
63	Lâm Bùi Khánh An	8A5	13	4	1158	705
64	Nguyễn Anh Tuấn	8A4	13	16	1192	727
65	Đào Nguyên Khoa	8A5	13	13	1198	742
66	Nguyễn Chí Bách	8A4	12	6	1113	746
67	Nguyễn Phương Giang	8A6	12	17	1157	748
68	Nguyễn Vũ Ngọc Diệp	8A6	12	15	1160	749
69	Đông Nguyễn Anh Duy	8A4	12	16	1194	766
70	Lê Minh Duy	8A6	12	18	1197	773
71	Đỗ Nguyễn Quỳnh Anh	8A1	11	19	1125	787

72	Nguyễn Cẩm Anh	8A5	11	7	1135	789
73	Mai Sơn Hà Phương	8A1	11	10	1151	791
74	Đinh Phương Hà	8A4	11	11	1163	793
75	Nguyễn Ngọc An	8A1	11	11	1184	807
76	Ngô Vũ Phong	8A3	11	16	1198	819
77	Nguyễn Hoài Thu An	8A3	10	10	1127	824
78	Giang Khánh Linh	8A1	10	20	1129	826
79	Lê Bùi Đức Trí	8A1	10	17	1163	830
80	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	8A1	10	19	1187	835
81	Nguyễn Khánh Thi	8A1	9	19	1193	861
82	Nguyễn Ngọc Hân	8A5	8	22	1020	864
83	Nguyễn Thu Hà	8A1	7	10	1191	874
84	Phùng An Minh Châu	8A4	6	23	1193	879